

Số: /NQ-HĐND

Thăng Bình, ngày tháng 03 năm 2025

“DỰ THẢO”

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua nhiệm vụ và dự toán đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500
khu dân cư nông thôn mới tổ 2 thôn Vĩnh Giang, xã Bình Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 29 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ xây dựng về việc hướng xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch và ban hành Quy định quản lý xây dựng kèm theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thăng Bình, giai đoạn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị thông qua nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch chi tiết xây

dựng 1/500 khu dân cư Nông thôn mới tổ 2 thôn Vĩnh Giang, xã Bình Nam; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BKTXH ngày ... tháng 3 năm 2025 của Ban Kinh tế - Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua nhiệm vụ và dự toán Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 khu dân cư nông thôn mới tổ 2, thôn Vĩnh Giang, xã Bình Nam, gồm các nội dung sau:

1. Tên đồ án, vị trí, ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

a) Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư nông thôn mới tổ 2, thôn Vĩnh Giang, xã Bình Nam.

b) Vị trí, ranh giới, diện tích lập quy hoạch

- Vị trí: Thuộc xã Bình Nam, huyện Thăng Bình.

- Phạm vi ranh giới:

+ Phía Đông Nam: Giáp đất nghĩa trang

+ Phía Đông Bắc: Giáp đất nghĩa trang

+ Phía Tây Bắc: Giáp đường bê tông nội bộ của khu dân cư

+ Phía Tây Nam: Giáp nhà dân;

- Diện tích khu vực lập quy hoạch: Khoảng 0,3 ha.

2. Tính chất khu vực lập quy hoạch: Là điểm dân cư nông thôn.

3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

a) Chỉ tiêu sử dụng đất: Đất xây dựng công trình nhà ở: $\geq 25\text{m}^2/\text{người}$; Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ: $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$; Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật: $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$; Đất cây xanh công cộng: $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$.

b) Quy mô dân số: Khoảng 50 người.

c) Chỉ tiêu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật:

- Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: Đảm bảo theo QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và các tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo khớp nối hạ tầng chung trong khu vực.

- Chỉ tiêu hạ tầng xã hội: Đảm bảo theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

4. Các yêu cầu nghiên cứu lập quy hoạch:

- Ngoài việc thực hiện các yêu cầu về nội dung đồ án quy hoạch điểm dân cư nông thôn theo Điều 19, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính Phủ và Điều 36, Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng. Cần lưu ý thực hiện và làm rõ các nội dung sau:

+ Nghiên cứu khớp nối các đồ án quy hoạch, các dự án và hạ tầng kỹ thuật tại khu vực;

+ Công tác khảo sát, đánh giá hiện trạng: Đối chiếu với bản đồ giải thửa để xác định rõ hiện trạng sử dụng đất tại khu quy hoạch; khảo sát, đánh giá cụ thể hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội xung quanh khu quy hoạch;

+ Các chỉ tiêu quy hoạch: Xác định cụ thể trong quá trình nghiên cứu, lập đồ án đảm bảo tuân thủ theo hồ sơ quy hoạch được duyệt, phù hợp với các quy chuẩn quy hoạch xây dựng, tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng theo quy mô khu ở nông thôn;

+ Kế hoạch thực hiện quy hoạch: Xác định cụ thể những hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực để thực hiện; các vấn đề về tổ chức thực hiện.

5. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ khảo sát: Thành lập bản đồ tỷ lệ 1/500 phục vụ cho công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.

b) Hồ sơ quy hoạch: Thực hiện theo Điều 36, Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn

6. Dự toán kinh phí lập quy hoạch: 292.709.200 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, hai trăm đồng.). Trong đó, gồm các chi phí:

STT	Hạng mục	Kinh phí (đồng)	Ghi chú
A	CHI PHÍ TƯ VẤN	244,595,000	
1	Khảo sát địa hình	57,837,000	
2	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch sau thuế	23,078,000	
3	Chi phí thiết kế quy hoạch sau thuế	163,680,000	
B	CHI PHÍ THẨM ĐỊNH, QUẢN LÝ, CÔNG BỐ	46,455,200	
1	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	4,196,000	
2	Phí thẩm định đồ án quy hoạch	18,302,400	
3	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	15,772,800	
4	Chi phí lấy ý kiến góp ý cộng đồng sau thuế	3,273,600	
5	Chi phí công bố quy hoạch sau thuế	4,910,400	
C	CHI PHÍ THẨM TRA, PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN (A+B)*0,57%	1,659,000	NĐ: 99/2021/NĐ-CP
	TỔNG CỘNG	292,709,200	

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, hai trăm đồng

7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, hoàn chỉnh nhiệm vụ và dự toán đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư nông thôn mới tổ 2, thôn Vĩnh Giang, xã Bình Nam, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện thực hiện tốt công tác phối hợp vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thăng Bình khóa XII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TTHĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Xây dựng;
- TVHU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban ngành, đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- CVP, PCVP HĐND&UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-HĐ.

CHỦ TỊCH

Phan Công Vỹ